

Số: 183/2024/QĐST-DS

K, ngày 08 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2023/TLST – DS ngày 16/10/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số C D , phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà N Đ T D – Chức vụ:
Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà N T H – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đồng Đa (theo quyết định số 3524/2023/QĐ-PC ngày 09/12/2023).
Ủy quyền lại cho: Bà T T T B – Chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro (theo quyết định số 313/2024/QĐ-CNĐD ngày 19/8/2024).

Bị đơn: Ông P N T, sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện K, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Tính đến ngày 29/10/2024, ông P N T còn nợ Ngân hàng A số tiền là 171.830.732 đồng, trong đó:

Nợ gốc là: 114.829.532 đồng;

Nợ lãi quá hạn là: 57.001.200 đồng (làm tròn 57.000.000 đồng)

Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 21/02/2023, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân đã được ký kết giữa ông P N T và Ngân hàng A.

2.2. Về phương thức thanh toán:

2.2.1. Về số nợ gốc: Từ ngày 31/10/2024 đến hết ngày 30/11/2024 ông P N T phải thanh toán cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền nợ gốc là 114.829.532 đồng.

2.2.2. Về số nợ lãi: Sau khi ông P N T thanh toán cho Ngân hàng A nợ gốc theo thỏa thuận, ngân hàng sẽ miễn giảm cho ông P N T 27.000.000 đồng tiền lãi, còn 30.000.000 đồng.

2.2.3. Từ ngày 01/12/2024 đến hết ngày 20/12/2024 ông P N T phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ lãi quá hạn là 30.000.000 đồng.

2.2.4. Thứ tự thanh toán: Trừ hết vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt tại bất cứ phòng dịch nào của Ngân hàng A.

Trường hợp ngày thanh toán nêu trên là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

2.2.5. Trường hợp ông P N T vi phạm thỏa thuận trả nợ gốc nêu trên, ông P N T phải trả toàn bộ nợ lãi (không miễn) là 57.000.000 đồng, đồng thời phải trả lãi trên nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 21/02/2023, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân đã được ký kết giữa ông P N T và Ngân hàng A kể từ ngày 30/10/2024 cho đến ngày thực tế thanh toán xong nợ gốc.

2.3. Về án phí:

Ông P N T tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án dân sự sơ thẩm là 4.295.768 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Asô tiền tạm ứng án phí là 3.900.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0004486 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKND huyện K
- VKSND. TP Hà Nội
- TAND. TP Hà Nội
- Chi cục THADS huyện K
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu